TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2021/HS-ST
Ngày 23/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba và ông Bùi Văn Tần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Ngô Văn Đ – sinh ngày 05 tháng 5 năm 1976 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô N, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1952; cùng nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Vợ: Nguyễn Thị T (đã chết); Con: lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2020 đến ngày 23/11/2020 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Ngô Thanh V – sinh ngày 02 tháng 4 năm 1984 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô N, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Thiên N, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Con: có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2020 đến ngày 23/11/2020 thay

thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Võ Văn G, sinh năm 1975, nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1978, nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Ông Bùi Thanh Q, sinh năm 1976, nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị M sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1971, nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn Đ là anh ruột của bị cáo Ngô Thanh V. Bùi Thanh Q(có nơi cư trú ở phần trên) là em rể của Ngô Văn Đ và là anh rể của Ngô Thanh V. Ngô Thanh V sống cùng cha, mẹ ruột tại thôn V, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Ngô Văn Đ, sau khi vợ Nguyễn Thị T chết thì thỉnh thoảng chung sống với Nguyễn Thị Hồng N ở cùng thôn, không có đăng ký kết hôn.

Bị hại Võ Văn G có vợ là Chị Đỗ Thị Hồng T. Võ Văn G làm công nhân tại Công ty Doosan tại Quảng Ngãi. Võ Văn G và Ngô Văn Đ có quen biết với nhau. Đỗ Thị Hồng T và Nguyễn Thị Hồng N có quen biết với nhau. Vì chỗ quen biết nên vào năm 2019, Đỗ Thị Hồng T vay của Nguyễn Thị Hồng N số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*), với thỏa thuận lãi suất 200.000đồng/tháng, tiền gốc không thỏa thuận thời hạn trả và vào năm 2018, Võ Văn G vay của Ngô Văn Đ số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*), với thỏa thuận lãi suất 80.000 đồng/1.000.000đồng/tháng, tiền gốc không thỏa thuận thời hạn trả. Từ tháng 01/2020, Võ Văn G không trả tiền lãi cho Ngô Văn Đ theo thỏa thuận nên Đ đã nhiều lần đòi nợ nhưng G hẹn nợ. Lần gần nhất, vào ngày 17/8/2020 Ngô Văn Đ đến nhà Võ Văn G đòi tiền nợ gốc và lãi thì Võ Văn G không trả nợ lại còn thách thức *"tao không trả mày làm gì tao"* làm cho Đ bức xúc.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/8/2020, Ngô Văn Đ đến nhà Ngô Thanh V để thăm mẹ ruột, Bùi Thanh Q cũng đến nhà Ngô Thanh V để thăm mẹ vợ bị ốm (bị tai biến). Tại đây, Ngô Văn Đ nói với Ngô Thanh V: "*Có thằng dưới Bình Đông mượn*

tao 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) mà không chịu trả. Hôm qua, tao có xuống nhà nó biểu nó trả mà nó còn thách thức tao, nó nói: không trả thì làm gì nó". Ngô Thanh V hỏi: "*Ông đó ở đâu*", Ngô Văn Đ trả lời: "*Nó ở Bình Đông mà đi làm dưới Doosan, khoảng sáu rưỡi, bảy giờ là nó đi làm, mày xuống mày cởi cây xe về giùm tao, tao lấy cây xe của nó để nó trả tiền cho tao*" thì Ngô Thanh V đồng ý. Khi Ngô Văn Đ nói chuyện với Ngô Thanh V thì Bùi Thanh Q đang nghe điện thoại ngoài sân nên không nghe được cuộc nói chuyện giữa Đ và V. Khi đi, Ngô Văn Đ nói với Bùi Thanh Q: "*Xuống Doosan chạy chiếc xe về cho anh*". Nghe vậy, Bùi Thanh Q nghỉ Đ nhờ đi lái xe về giúp nên đồng ý đi cùng. Sau đó, Ngô Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-584.XX đi một mình, còn Ngô Thanh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-230Y chở Bùi Thanh Q đến xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến nơi, Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V dừng xe mô tô phía trước quán của Chị Đặng Thị Đ cách cổng Công ty Doosan tại Quảng Ngãi khoảng 10m rồi cùng nhau đứng chờ Võ Văn G.

Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Ngô Văn Đ nhìn thấy Võ Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX đi đến thì Ngô Văn Đ nói: "*Thằng Gia đây nè*" rồi đi bộ đến chặn phía trước đầu xe của Võ Văn G và nói: "*Mày không trả nợ cho tao thì tao lấy cây xe, mày đem tiền trả cho tao thì tao trả xe lại*". Võ Văn G nói: "*Để xe cho tui đi làm*" thì Ngô Văn Đ nói tiếp: "*Mày đem tiền trả rồi tao trả xe cho mày đi làm*". Khi Ngô Văn Đ dùng tay rút chìa khóa xe của Võ Văn G thì G dùng tay giằng co, giữ lại chìa khóa. Thấy vậy, Ngô Thanh V đứng phía sau dùng tay ôm Võ Văn G kéo về phía sau để Ngô Văn Đ lấy chìa khóa xe thì Võ Văn G dùng tay gạt tay trái của Ngô Thanh V ra làm đồng hồ kim loại màu trắng đang đeo trên tay trái của Ngô Thanh V trúng vào gò má trái của Võ Văn G gây trầy xước. Do tay đeo đồng hồ của Ngô Thanh V gạt trúng vào vùng gò má trái, Võ Văn G bị đau nên bước xuống xe thì Ngô Văn Đ giữ được chìa khóa xe (chìa khóa vẫn trong ổ khóa xe) và xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX. Võ Văn G tiến đến nói với Ngô Văn Đ: "*Anh Đ, có gì mai tính, để xe cho tôi đi làm*" thì Ngô Văn Đ không đồng ý và nói: "*Mai mày đem tiền qua nhà tao trả rồi lấy xe về*". Riêng Bùi Thanh Q chỉ đứng nhìn, không tham gia, không có lời nói hay hành động gì nhằm mục đích hỗ trợ cho Đ và V. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của G, Ngô Văn Đ điều khiển xe mô tô của G về nhà tại xã B. Bùi Thanh Q điều khiển xe mô tô 76C1-584.XX và Ngô Thanh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-230X cùng nhau đi về nhà Ngô Thanh V.

Sau khi sự việc xảy ra, Võ Văn G trình báo sự việc cho Công an xã B. Khi Công an mời làm việc thì Ngô Văn Đ đã tự nguyện giao nộp lại xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX trị giá 27.000.000đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-BS ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V về *"Tội cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V về *"Tội cưỡng đoạt tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Ngô Văn Đ mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Ngô Thanh V mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Võ Văn G đã nhận lại xe mô tô, có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và bãi nại cho các bị cáo, không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX do Ngô Văn Đ chiếm đoạt, Đ đã tự nguyện giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho Võ Văn G.

- 01 (một) tờ giấy kích thước (12,2x19,4)cm, một mặt của tờ giấy có ghi nội dung: Hôm nay là ngày 7/9 Âm lịch T có mượn của N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng y). Có chữ ký ghi tên Đỗ Thị Hồng T do Ngô Văn Đ tự nguyện giao nộp là thỏa thuận vay tiền giữa Đỗ Thị Hồng T và Nguyễn Thị Hồng N. Xét thấy, tờ giấy này không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho Ngô Văn Đ.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76C1-584.XX là của Ngô Văn Đ, xe mô tô biển kiểm soát 76L3-230X là của Nguyễn Thị T cho Ngô Thanh V mượn sử dụng. Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V không trực tiếp sử dụng các xe mô tô này để chiếm đoạt tài sản của Võ Văn G nên không đặt vấn đề xử lý.

Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V đồng phạm về "*Tội cướp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được: Khi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX của Võ Văn G, Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V không trực tiếp dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, mà chỉ dùng tay giằng co, giành chìa khóa xe để điều khiển xe về nhà nhằm mục đích tạo áp lực cho Võ Văn G trả nợ. Bản thân Võ Văn G do có nợ tiền của Ngô Văn Đ nên khi thấy Ngô Văn Đ đi cùng Ngô Thanh V và Bùi Thanh Q thì sợ bị đánh. Mặt khác, khi Võ Văn G gạt tay trái của V làm chiếc đồng hồ đeo trên tay của V trúng vào vùng má trái của G làm bị đau nên G bước xuống xe để mặc cho Ngô Văn Đ giữ chìa khóa xe và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX đi về nhà. Mục đích Ngô Văn Đ chiếm đoạt xe mô tô của Võ Văn G là để đảm bảo Võ Văn G sớm trả tiền nợ 15.000.000đồng cho Ngô Văn Đ; tại địa điểm xảy ra vụ việc là đoạn đường có ánh sáng đèn điện, có nhiều người qua lại và trước quán buôn bán của nhiều hộ dân nhưng Võ Văn G không nhờ sự giúp đỡ, can thiệp của những người có mặt tại hiện trường để bảo vệ tài sản của

mình. Hành vi như trên của Ngô Văn Đ, Ngô Thanh V chưa đủ sức mãnh liệt đến mức làm cho Võ Văn G lâm vào tình trạng không thể chống cự được để Ngô Văn Đ có thể chiếm đoạt được xe mô tô của Võ Văn G. Về thương tích của Võ Văn G là do Võ Văn G dùng tay gạt tay trái của Ngô Thanh V làm cho đồng hồ đeo trên tay trái của V trúng gò má trái của Võ Văn G, không phải do Ngô Thanh V có hành động dùng tay đánh vào vùng mặt của Võ Văn G. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định hành vi của Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V không phạm tội "*Tội cướp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự nên ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V từ "*Tội cướp tài sản*" sang "*Tội cưỡng đoạt tài sản*".

Đối với thương tích 01 (một) sẹo vùng gò má trái của Võ Văn G, quá trình điều tra xác định: Võ Văn G không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích và hậu quả thương tích đối với Võ Văn G không phải động cơ, mục đích mà Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V hướng đến nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Bùi Thanh Q, trong khi Ngô Thanh V và Ngô Văn Đ nói chuyện về việc đi lấy xe của Võ Văn G thì Bùi Thanh Q đang nghe điện thoại ngoài sân nên không biết nội dung nói chuyện. Khi nghe Ngô Văn Đ rủ đi đến xã B để điều khiển xe về cho Ngô Văn Đ thì Bùi Thanh Q đi cùng chứ không biết mục đích của Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V. Mặt khác, giữa Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V với Bùi Thanh Q không bàn bạc, phân công nhiệm vụ và cũng không có sự tiếp nhận ý chí thống nhất về động cơ, mục đích. Khi đi, Ngô Thanh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-2306 của Ngô Thanh V chở Bùi Thanh Q nhưng V không bàn bạc hay nói mục đích đi chiếm đoạt xe mô tô của Võ Văn G. Khi đến nơi, chỉ có Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V trực tiếp giằng co với Võ Văn G để giữ chìa khóa xe và chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX, còn Bùi Thanh Q chỉ đứng nhìn, không có lời nói, hành động gì. Vì vậy, Bùi Thanh Q không đồng phạm với Đ và V về "*Tội cưỡng đoạt tài sản*" nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với quan hệ vay tiền giữa: Ngô Văn Đ và Võ Văn G, Nguyễn Thị Hồng N và Đỗ Thị Hồng T, đây là những quan hệ giao dịch dân sự, không đủ yếu tố cấu thành "*tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự nên không đặt vấn đề xử lý.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của các bị cáo: Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Đ: Bị cáo nghĩ đơn giản là giữ xe của bị hại để bị hại trả tiền nợ. Bị cáo không lường trước được hậu quả, nếu biết hành vi của mình là phạm tội thì bị cáo đã không làm. Bị cáo biết lỗi, xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để làm ăn nuôi 02 con nhỏ và mẹ già ốm đau; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con nhỏ.

Bị cáo V: Bị cáo nghĩ là chỉ hỗ trợ anh Đ để lấy khoản nợ mà anh G vay chứ không lường trước được hậu quả, nếu biết hành vi của mình là phạm tội thì bị cáo

đã không làm. Bị cáo biết lỗi, xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để làm ăn nuôi vợ, con, mẹ già ốm đau và có cơ hội làm người có ích cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá tŕnh điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều vắng mặt nhưng xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; bị hại Võ Văn G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (xe mô tô) và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, bãi nại cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Tại phiên tạ, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với phần tóm tắt nội dung vụ án như trên. Các bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn, định giá xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX trị giá 27.000.000đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào năm 2018, bị cáo Ngô Văn Đ có cho bị hại Võ Văn G vay số tiền 15.000.000đồng, có thỏa thuận trả lãi suất vay. Từ đầu năm 2020, Võ Văn G không trả lãi suất nên Ngô Văn Đ nhiều lần đòi G phải trả nợ cả gốc và lãi. Vào ngày 17/8/2020, Ngô Văn Đ tiếp tục đến nhà Võ Văn G đòi nợ, G không trả nợ và có

thách thức. Do bức xúc việc Võ Văn G không trả nợ mà có hành động thách thức nên Ngô Văn Đ nảy sinh ý định chặn đường đi làm và chiếm đoạt xe mô tô của Võ Văn G đem về nhà cất giữ nhằm tạo áp lực cho G trả nợ lấy lại xe để có phương tiện đi làm. Ngô Văn Đ rủ em ruột là Ngô Thanh V cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của Võ Văn G. Do có quen biết, Ngô Văn Đ biết được thời gian đi làm của Võ Văn G nên vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 18/8/2020, Ngô Văn Đ cùng Ngô Thanh V đến đoạn đường gần cổng Công ty Doosan tại Quảng Ngãi, đóng trụ sở tại xã B, huyện S để đợi. Khi Đại nhìn thấy Võ Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX đi đến thì Ngô Văn Đ đi bộ đến chặn phía trước đầu xe và đề nghị Võ Văn G giao xe mô tô cho Đ đem về, khi nào trả nợ thì Đ sẽ trả lại xe. Võ Văn G đề nghị để xe mô tô cho G đi làm và tiếp tục hẹn nợ nhưng Đ không đồng ý. Tiếp đó, Ngô Văn Đ dùng tay rút chìa khóa xe nhằm chiếm giữ xe mô tô của Võ Văn G thì G dùng tay giằng co giữ lại chìa khóa. Do Võ Văn G không chịu xuống xe để giao xe cho Đ nên Ngô Thanh V đứng phía sau dùng 02 tay ôm vòng ra phía trước ngực của Võ Văn G và kéo về phía sau nhằm làm cho G rời khỏi vị trí ngồi trên yên xe để cho Ngô Văn Đ chiếm đoạt xe mô tô. Võ Văn G dùng tay gạt tay trái của Ngô Thanh V ra làm đồng hồ kim loại màu trắng đang đeo trên tay trái của Ngô Thanh V trúng vào gò má trái của Võ Văn G bị trầy xước. Võ Văn G bị đau nên bước xuống xe thì Ngô Văn Đ giữ được chìa khóa xe (chìa khóa vẫn trong ổ khóa xe) và điều khiển xe mô tô của G về nhà cất giữ. Riêng Bùi Thanh Q chỉ đứng nhìn, không tham gia, không có lời nói hay hành động gì hỗ trợ cho Đ và V.

Khi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX của Võ Văn G, Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V không trực tiếp dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, mà chỉ có hành vi giằng co giành chìa khóa xe để điều khiển xe mô tô của Võ Văn G về nhà Đ; động cơ, mục đích phạm tội là chiếm giữ tài sản nhằm tạo áp lực cho Võ Văn G sớm trả nợ cho Ngô Văn Đ. Hành vi giằng co, giành chìa khóa xe và điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường của Ngô Văn Đ và hành vi của Ngô Thanh V ôm Võ Văn G để hỗ trợ cho Ngô Văn Đ chưa đến mức làm cho Võ Văn G lâm vào tình trạng không thể chống cự được; mặt khác, địa điểm xảy ra vụ việc là đoạn đường có ánh sáng đèn đường, có nhiều công nhân qua lại và nhiều người dân buôn bán gần đó nhưng Võ Văn G không kêu cứu hay không nhờ sự giúp đỡ, hỗ trợ của người khác để bảo vệ tài sản của mình.

Đối với thương tích 3% của bị hại, quá trình điều tra các bị cáo và bị hại đều xác định: nguyên nhân thương tích là vì, khi Ngô Thanh V dùng hai tay ôm từ phía sau Võ Văn G để cho Đ lấy chìa khóa xe mô tô thì G dùng tay gạt tay trái đeo đồng hồ của V làm cho đồng hồ của V trúng phải gò má trái của G, không phải do Ngô Thanh V có hành động dùng tay đánh vào má trái của Võ Văn G.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Văn Đ, Ngô Thanh V như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành: "*Tội cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của Ngô Văn Đ, Ngô Thanh V:*

Các bị cáo Ngô Văn Đ, Ngô Thanh V đều là người có đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng đã có hành vi xử sự trái pháp luật. Lẽ ra, khi bị hại Võ Văn G không thanh toán nợ thì bị cáo Đ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhằm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho mình. Tuy nhiên, bị cáo Đ không xử sự đúng pháp luật mà rủ bị cáo V cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô trái pháp luật của bị hại nhằm tạo áp lực cho bị hại trả nợ.

Bị cáo Đ là người đề xướng, rủ rê bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Đ thực hiện hành vi với vai trò vừa chủ mưu, vừa thực hành. Bị cáo V nghe bị cáo Đ kể lại việc bị hại thiếu nợ đòi không trả mà thách thức thì bị cáo V cũng bức xúc và khi bị cáo Đ nhờ cùng đi chặn xe của bị hại thì đồng ý ngay nên bị cáo V đồng phạm với vai trò thực hành.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại; gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn các xã B nói riêng và huyện S nói chung nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo*:

Các bị cáo Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Đ và V là anh, em ruột và đều có cha (ông Ngô N) là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; có bà nội (cụ Phạm Thị T) là "Mẹ Việt Nam anh hùng"; riêng bị cáo Đ có vợ Nguyễn Thị T đã chết, đang nuôi 02 con nhỏ (có một con bị thương tích nặng do tai nạn giao thông) và là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét nguyên nhân, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi do bị hại Võ Văn G không trả nợ cho bị cáo Đ mà còn thách thức làm cho bị cáo Đ bức xúc và đây cũng chính là nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Võ Văn G đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5] *Về xử lý vật chứng*:

- Xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX do Ngô Văn Đ tự nguyện giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho bị hại là đúng pháp luật.

- 01 (một) tờ giấy kích thước (12,2x19,4)cm, một mặt của tờ giấy có ghi nội dung: Hôm nay là ngày 7/9 Âm lịch T có mượn của N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng y). Có chữ ký ghi tên Đỗ Thị Hồng T do Ngô Văn Đ tự nguyện giao nộp là thỏa thuận vay tiền giữa Đỗ Thị Hồng T và Nguyễn Thị Hồng N; các giấy tờ này không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho Ngô Văn Đ (người nộp) là đúng phap luật.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76C1-584.XX là của Ngô Văn Đ, xe mô tô biển kiểm soát 76L3-230X là của Nguyễn Thị T cho Ngô Thanh V mượn sử dụng. Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V không trực tiếp sử dụng các xe mô tô này để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với thỏa thuận vay tiền giữa Ngô Văn Đ và Võ Văn G, giữa Nguyễn Thị Hồng N và Đỗ Thị Hồng T là những hợp đồng dân sự nên khi nào có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác; việc cho vay lãi suất cao của Đ và N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm của "*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự nên không đặt vấn đề xử lý là đúng pháp luật.

Đối với thương tích 01 (một) sẹo vùng gò má trái tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% của Võ Văn G, quá trình điều tra Võ Văn G không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Bùi Thanh Q, trong khi Ngô Thanh V và Ngô Văn Đ nói chuyện về việc đi chặn xe của Võ Văn G thì Bùi Thanh Q đang nghe điện thoại ngoài sân nên không biết nội dung nói chuyện. Khi nghe Ngô Văn Đ rủ đi đến xã B để điều khiển xe về cho Ngô Văn Đ thì Bùi Thanh Q đi cùng chứ không biết mục đích của Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V. Mặt khác, giữa Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V với Bùi Thanh Q không bàn bạc, phân công nhiệm vụ và cũng không có sự tiếp nhận ý chí thống nhất về động cơ, mục đích. Khi đi, Ngô Thanh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-230X của Ngô Thanh V chở Bùi Thanh Q nhưng V không bàn bạc hay nói cho Q nghe về mục đích đi chiếm đoạt xe mô tô của Võ Văn G. Khi đến nơi, chỉ có Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V trực tiếp giằng co với Võ Văn G để chiếm đoạt chìa khóa và xe mô tô biển kiểm soát 76C1-374.XX, còn Bùi Thanh Q chỉ đứng nhìn, không có lời nói, hành động gì. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không xử lý đối với Bùi Thanh Qđồng phạm với Ngô Văn Đ, Ngô Thanh V là có căn cứ.

[3] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn*: Về áp dụng pháp luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Xét ý kiến tranh luận của các bị cáo*: Các bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

[5] *Xét lời nói sau cùng của các bị cáo*: Lời nói sau cùng của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: **Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V** đều phạm tội: *"Tội cưỡng đoạt tài sản*".

1.1. Xử phạt: **Ngô Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (***ba mươi***) **tháng**, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2021).

1.2. Xử phạt: **Ngô Thanh V 12 (mười hai) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** ***(hai mươi bốn)*** **tháng**, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2021).

Giao Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu nên đặt ra không giải quyết.

3. *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong và có căn cứ nên không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Ngô Văn Đ và Ngô Thanh V, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Toại